

BẢNG ĐIỂM SINH VIÊN

Học phần : 0671016 - Vật lý đại cương 1

STC : 2(30,0,0,0,0,0)

Lần thi : 2

Lớp :

Năm học : 2012-2013

Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
1	Nguyễn Ngọc	Hoà	3671030525	28/01/1992	7,00	4,50	5,30	
2	Nguyễn Hữu	Dụng	3671030533	25/11/1993	5,00	,00	1,50	
3	Nguyễn Hoàng	Tân	3671030537	09/03/1994	,00	4,00	2,80	
4	Nguyễn Minh	Thành	3671030538	19/10/1993	7,00	3,80	4,80	
5	Đặng	Thái	3671030540	15/08/1993	7,00	,00	2,10	
6	Lê Công	Tài	3671030541	24/11/1993	,00	3,80	2,70	
7	Nguyễn Hữu	Linh	3671030553	10/09/1994	,00	,00	,00	
8	Nguyễn Bá	Nhuận	3671030563	23/03/1994	7,00	5,30	5,80	
9	Chu Minh	Đông	3671030569	19/05/1994	7,00	5,00	5,60	
10	Nguyễn	Lâm	3671030576	02/05/1994	6,00	4,50	5,00	
11	Huỳnh Thanh	Duy	3671030592	28/11/1993	7,00	3,80	4,80	
12	Trương Minh	Cường	3671030593	24/01/1993	7,00	,00	2,10	
13	Ngô Sỹ	Hà	3671030605	27/12/1994	8,00	5,50	6,30	
14	Nguyễn Thế	Vũ	3671030607	11/07/1994	8,00	5,00	5,90	
15	Nguyễn Đức	Thiện	3671030618	29/01/1994	7,00	3,30	4,40	
16	Lê Công	Nhiều	3671030624	20/07/1992	7,00	,00	2,10	
17	Dương Ngọc	Thạch	3671030636	14/01/1993	8,00	,00	2,40	
18	Nguyễn Văn	Tuấn	3671030638	13/12/1994	,00	,00	,00	
19	Bạch Như	Khương	3671030640	18/12/1992	5,00	4,80	4,90	
20	Hồ Thanh	Duy	3671030654	09/03/1994	8,00	3,00	4,50	
21	Nguyễn Minh	Dũng	3671030672	20/08/1990	5,00	5,50	5,40	
22	Nguyễn Hữu	Thái	3671030675	28/07/1994	6,00	5,00	5,30	
23	Dương Thanh	Xuân	3671030678	1979	7,00	3,80	4,80	
24	Nguyễn Hoàng Đình	Kha	3671030685	10/06/1994	7,00	,00	2,10	
25	Nguyễn Ngọc Duy	Tâm	3671030693	28/12/1991	7,00	6,00	6,30	
26	La Thành	Vũ	3671030703	14/04/1994	7,00	,00	2,10	

Tổng số : SV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 05 năm 2013

Người lập bảng điểm
(Họ tên và chữ ký)

Phòng Quản Lý Đào Tạo
(Họ tên và chữ ký)